HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH TRONG *BẾN KHÔNG CHỒNG*: TỪ NGUYÊN TÁC TIỂU THUYẾT CHUYỂN THỂ THÀNH PHIM ĐIỆN ẢNH

Nguyễn Thị Quỳnh Trang
Khoa Văn hóa và Du lịch – Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: *Khi xuất bản* Bến không chồng *năm 1990, nhà văn Dương Hướng không ngờ rằng nó đã chạm đến những nỗi buồn sâu kín nhất, phản ánh chân thật những mảng xám của thân phận người lính thời hậu chiến. Cộng cảm với ông, đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã hai lần thực hiện chuyển thể thành phim, song phiên bản điện ảnh* Bến không chồng *(2000) vẫn được đánh giá thành công, bám sát nguyên tác văn học hơn. Vận dụng hướng nghiên cứu dịch liên kí hiệu và phương pháp phân tích, so sánh để điển cứu* Bến không chồng*, bài viết tìm nhận những điểm tương đồng và khác biệt trong quá trình chuyển thể giữa nguyên tác văn học và phim điện ảnh cùng tái hiện hình tượng người lính. Đó cũng là cơ sở để đánh giá năng lực sáng tạo hay hạn chế; luận giải về tính khả thể của ngôn ngữ điện ảnh khi cải biên ngôn ngữ văn học, lí giải về sức hấp dẫn của nghệ thuật thị giác trước nghệ thuật ngôn từ chỉ tập trung kích thích tưởng tượng.*

Từ khóa: *Bến không chồng; chuyển thể; điện ảnh; tiểu thuyết.*

Nhận bài ngày 23.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.12.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Quỳnh Trang; email: ntqtrang@sgu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau phút vỡ òa của niềm vui toàn thắng, khát vọng hòa bình – độc lập thống nhất đất nước đã thành hiện thực, các cây bút của nền văn học hiện đại Việt Nam có nhiều thời gian và điều kiện để tận hiến cảm xúc, suy tưởng về người lính và cuộc chiến vừa qua, bình tĩnh nghiền ngẫm về được – mất, về những nỗi đau trong và sau chiến tranh, dũng cảm và dấn thân khám phá những góc khuất về tâm – sinh lí của người lính thời hậu chiến. Vì thế, cảm thức và khám phá về người lính giai đoạn này thực sự đa chiều, mang đến nhiều cung bậc cảm xúc (vui, buồn, tự hào, căm phẫn, bi thương...) cho người tiếp nhận. Tiểu thuyết *Bến không chồng* được đánh giá là một trong những tác phẩm đột phá, cung cấp một nhãn quan mới về người lính thời hậu chiến, soi rọi cả vào những tổn thương, lầm lẫn của công cuộc cách mạng ruộng đất – vốn dĩ đã từng là một "vùng cấm", bổ sung thêm cho *Thời xa vắng* (Lê Lựu) về một góc khuất khác của vùng nông thôn thời hậu chiến. Dương Hướng đã từng bước "hạ độ cao" về sự ngưỡng vọng đối với người lính, đưa họ trở lại với cuộc sống thường nhật, với những va chạm thực tế giữa cộng đồng, đặt họ trong sự giằng co giữa lí tưởng và bản thể; giữa áp chế tinh thần và tự do tính dục, giữa vị thế quyền lực với khát vọng, nhu cầu. Dĩ nhiên, người lính có gốc gác từ giai cấp nông dân với tâm tính đơn giản và suy nghĩ một chiều, họ không thể tự vượt lên để giải phóng bản thân, dần dần bị nhấn chìm bởi định kiến và vòng kim cô của lí tưởng. Đại diện cho số phận của người lính thời hậu chiến ở làng quê Bắc Bộ, Nguyễn Văn Vạn là một nhân vật điển hình cho tấn bi kịch tinh thần mà ngay cả khi cận kề quyết định tự sát, có thể, nhân vật vẫn không tự ý thức rõ ràng.

Là một đạo diễn – biên kịch gạo cội của nền điện ảnh cách mạng, Lưu Trọng Ninh luôn dồn mọi tâm huyết cho mảng đề tài chiến tranh và nông thôn Việt Nam. Hơn 20 năm tiếp nhận, trăn trở với những thân phận người làng Đông, đặc biệt là người lính trong *Bến không chồng*, ông đã thực

hiện hai dự án chuyển thể thành phim (phim điện ảnh *Bến không chồng*; phim truyền hình: *Thương nhớ ở ai*) từ tiểu thuyết này. Bản phim điện ảnh được xuất phẩm vào năm 2000, ngay lập tức đã thu hút được sự chú ý của công luận, một phần từ sức nóng của tiểu thuyết gốc, một phần vì khả năng dùng chuỗi hình ảnh biểu đạt của ông thật sự ấn tượng và lắng đọng. Điều thú vị hơn hết thảy: chính Lưu Trọng Ninh đã đảm nhiệm vai diễn phức tạp nhất, điển hình nhất của cả truyện lẫn phim là hình tượng người lính Nguyễn Văn Vạn. Gói ghém trong thời lượng 95 phút, đời sống nông thôn và người lính thời hậu chiến đã được đậm tô ở nhiều góc độ: từ lao động sản xuất đến cung ứng nhân lực cho tiền tuyến; từ văn hóa tâm linh đến hủ tục, định kiến; từ khát vọng tình yêu – hôn nhân đến những tấn bi kịch… Bộ phim đã giành giải thưởng Bông Sen Vàng tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 13, đồng thời giúp công chúng có thêm nhiều nghiền ngẫm, đánh giá toàn diện hơn về tiểu thuyết *Bến không chồng*.

2. CƠ SỞ LÍ LUẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trước khi nghệ thuật điện ảnh xuất hiện vào đầu thế kỉ 20, nhân loại đã từng ghi nhận vai trò, ảnh hưởng của văn chương đến khả năng tái tạo ở nhiều loại hình nghệ thuật như: điêu khắc, sân khấu, vũ đạo. Những câu nói nôm na như "có tích mới dịch nên trò", "hát có bài, nói có cội",... chính là cách diễn đạt mộc mạc về dấu vết của cải biên, chuyển đổi từ văn học sang sân khấu hay trình diễn. Hơn một thế kỉ từ khi hình thành, điện ảnh có gia tốc phát triển rất mạnh mẽ, chiếm thị phần nghệ thuật vượt trội ở cả phương diện sáng tạo và tiêu thụ. Việc chuyển thể từ văn học thành sản phẩm điện ảnh đang được giới học thuật và công chúng đặc biệt quan tâm. Bởi lẽ: văn học là cội nguồn, là kho tàng ý tưởng và khung sườn cốt truyện không bao giờ cạn cho phim ảnh. Trong thời gian gần đây, lí thuyết dịch liên kí hiệu (intersemiotic translation) được ứng dụng nhiều trong nghiên cứu văn học Việt Nam với ý hướng giải cấu trúc tác phẩm, xem xét sự chuyển vị từ nguyên tác văn học sang các loại hình nghệ thuật khác, đặc biệt là điện ảnh. Cơ sở để áp dụng lí thuyết dịch liên kí hiệu xuất phát từ quan niệm mới về bản chất ngôn ngôn từ văn học: "*Trong lĩnh vực văn chương, không có kí hiệu ngôn từ nào tồn tại tự thân mà bao giờ cũng mang trong nó vô vàn lớp kí hiệu và hướng đến những ký hiệu khác*" [5, tr.137]. Đồng thời, trọng tâm nghiên cứu của hệ hình lí thuyết này chính là: "*diễn giải các ký hiệu ngôn ngữ bằng ký hiệu của các hệ thống ký hiệu phi ngôn từ... được xem là cầu nối của hai hệ thống ký hiệu thẩm mỹ khác nhau (như hệ thống ký hiệu ngôn ngữ của văn chương và hệ thống ký hiệu hình ảnh và âm thanh của điện ảnh; hệ thống ký hiệu đường nét và màu sắc của hội họa, hệ thống ký hiệu âm thanh của âm nhạc)*" [6, tr.4]. Bài viết ứng dụng quan điểm, nguyên tắc của lí thuyết này kết hợp phương pháp so sánh đối chiếu để triển khai nghiên cứu vấn đề.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Sự bung nở của tiểu thuyết (khi đã được "cởi trói" để nhìn thẳng vào hiện thực) viết về thân phận người lính trong và sau chiến tranh đã chạm đến những nỗi đau thầm lặng cắt cứa. Không còn tính cực đoan phân tách sòng phẳng "ta thắng – địch thua" mà điều gây ám ảnh lớn nhất chính là bi kịch của người lính trong mọi trạng huống. Các tác phẩm gây được tiếng vang lớn phải kể đến gồm *Miền cháy*, *Cỏ lau* (Nguyễn Minh Châu), *Đất trắng* (Nguyễn Trọng Oánh), *Năm 75 họ đã sống như thế* (Nguyễn Trí Huân), *Thời xa vắng* (Lê Lựu), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh),... Hơn thế, sức hấp dẫn từ đề tài này còn lôi cuốn nhiều nhà văn trưởng thành trong thời bình tiếp tục đào sâu vào những góc khuất lịch sử để tái dựng hình tượng người lính qua nhiều lăng kính như *Ăn mày dĩ vãng*, *Mưa đỏ* (Chu Lai), *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh), *Mình và họ* (Nguyễn Bình Phương), *Đất mẹ*, *Từ giờ thứ 6 đến giờ thứ 9* (Nguyễn Một),... Bồi tiếp thêm cho mảng đề tài này, *Bến không chồng* của Dương Hướng đã lột tả được nhiều góc khuất, soi chiếu vào những gam màu xám lạnh nhất về số phận, bi kịch của người lính.

3.1. Đặc điểm hình tượng người lính qua dịch chuyển từ tiểu thuyết sang điện ảnh

Trọng tâm thông tin của tiểu thuyết *Bến không chồng* chính là câu chuyện về hiện tượng "đàn bà góa nhiều vô kể", họ tập trung sinh hoạt chung ở bến nước, tự phơi ra cảnh cô độc, lỡ làng. Luận giải căn nguyên của sự tình này chính là chiến tranh ở cả hai thời điểm: trong và sau cuộc chiến. Vạn – Nghĩa – Thành: ba người lính trở về sau cuộc chiến vừa là những nhân chứng vừa tham gia

vào tấn bi kịch tinh thần của những người phụ nữ làng Đông. Bên cạnh những người lính có khuôn diện, dáng hình, tính cách rõ rệt… còn là những hình bóng người lính chỉ được điểm xuyết ở một số chi tiết (Hà, Hiệp, anh lính pháo thủ),… hoặc chỉ còn là một cái tên được nhắc trong tờ giấy báo tử (chồng của Nhân). *Bến không chồng* sử dụng một lối ẩn ngữ độc đáo: dùng thân phận đàn bà để soi chiếu bi kịch của đàn ông, tái hiện thời bình để gợi nhắc về sự khốc liệt của thời chiến. Trao quyền năng phán xét cho đại bộ phận nhân dân, sử dụng lối viết đa điểm nhìn, xuyên suốt 4 phần – 25 chương, từ vị trí, tâm thế chiến đấu đến diện mạo cùng số phận, bi kịch của người lính đã được điểm tô trọn vẹn song không "thập toàn thập mĩ". Đây chính là điểm đột phá của văn học giai đoạn sau 1975 khi tái dựng hiện thực và con người với mong muốn không "tô hồng" đối tượng phản ánh.

3.1.1. Vị trí và tâm thế của người lính

Vị thế của người lính trong lòng nhân dân không phải lúc nào cũng trang trọng, lung linh, uy nghiêm như văn học 1945 – 1975 từng khắc họa. Với dạng thức ngôn ngữ đa thanh, Dương Hướng đã mang đến một phức hợp đánh giá về Nguyễn Vạn – người lính bước ra từ chiến thắng Điện Biên hào hùng. Đón chào người lính trở lại quê nhà không phải là cờ hoa rực rỡ, là những khuôn mặt ngưỡng mộ mà chỉ là hiếu kì "*mọi người dưới đồng đang lố nhố đứng lên nhìn*" [1, tr.10] thậm chí hờ hững, nhạt nhẽo. Nhất quán với ý hướng của tiểu thuyết, ở những khung hình đầu tiên của điện ảnh, bước chân trở về quê nhà của Vạn cũng rất lẻ loi. Người dân vẫn chỉ chăm chú vào việc riêng của mình trên đồng áng cùng những âm thanh quen thuộc của làng quê: *tiếng trẻ con đọc đồng dao* [7, 01:23]; *tiếng gầu tát nước uồm oạp* [7, 01: 40]; *tiếng móng chân trâu lộp bộp, tiếng guốc gỗ lộc cộc trên nền gạch* [7, 02:39]; *tiếng củi khô được ném xuống đất* [7, 02:56]; *tiếng gạch vỡ* [7, 03:17],... Cuộc sống vẫn bằng lặng như thế từ hàng ngàn năm, cá nhân lọt thỏm giữa đám đông, cái cao cả lẫn vào cái tầm thường vốn đã thành quy luật.

Văn hóa tôn ti theo tổ chức huyết thống, tổ chức cộng đồng làng xã nông thôn đã được Dương Hướng dùng để ngầm luận giải cho hiện tượng "bình thường hóa" vị thế của người lính, mà Nguyễn Vạn là một chứng nhân. Lời của nhân vật Xung là một quan điểm tiêu biểu thể hiện nếp sống tôn ti họ tộc: "*Ai chả biết thằng Vạn có công, công lao của nó đối với dân với nước thì để cho dân cho nước lo nhà cho nó. Nhà Vạn xưa nay đóng góp chó gì cho họ Nguyễn*" [1, tr.30]. Chỉ có trong mắt đám trẻ con, Nguyễn Vạn thật đáng ngưỡng mộ: "*Lúc này trông chú Vạn thật là oách. Chú vận bộ quân phục mới, giầy mới, ngực chú sáng rực huân chương, huy hiệu*" [1, tr.33]. Khi nhắc đến Vạn, người trong họ tộc buông lời mỉa mai, giễu cợt: "*Anh đến muộn đấy vị anh hùng ạ*" [1, tr.34]. Hơn thế, việc đấu tố lật độ tầng lớp địa chủ, tịch biên gia sản nằm trong công cuộc cách mạng ruộng đất, vô hình trung, đã hạ bệ Vạn, biến anh thành cái gai trong mắt nhiều người vì được hưởng quyền lợi vượt trội: "*Tuy không ai dám ganh tị với Vạn nhưng cứ nhìn vào ánh mắt đầy hằn học của con cháu lão Hào, Vạn lại thấy gai người*" [1, tr.40]. Phải chăng, với những chấn thương tinh thần sâu sắc vượt ngưỡng mà chiến tranh tạo tác, sự sống của Nguyễn Vạn hiển nhiên đã là đặc ân, họ dần quên bước đi tập tễnh cùng những chiến công của nhân vật vì đang mải miết với những nỗi đau khổ của riêng mình?

Dẫu không dồn trọng tâm để phản ánh cảnh chiến đấu, chỉ chấm phá qua một vài tình tiết, Dương Hướng đã tái hiện sắc nét tâm thế sẵn sàng ra trận, thực hiện trách nhiệm với đất nước, kiên cường chống giặc của người lính. Câu chuyện nhân dân làng Đông sát cánh cùng bộ đội để bảo vệ cống Linh đã trở thành một huyền thoại, nung nấu và thôi thúc Hà, Nghĩa, Hiệp, Thành nô nức tòng quân. Dù bố đã hi sinh, anh trai đã nhập ngũ, Hiệp vẫn không dùng đặc quyền này để sống an ổn, anh lặp lại câu khẩu hiệu của chú Vạn để thể hiện ý chí kiên định ra trận đánh Mĩ: "*Làm thân con trai phải xông pha nơi trận mạc*" [1, tr.103]. Tuy viết bằng giọng điệu ngậm ngùi, chua xót, song nhà văn đã gián tiếp phản ánh tâm thế sẵn sàng chiến đấu của các thế hệ thanh niên làng Đông: "*Cả làng Đông bây giờ bói cũng chả còn đứa con trai nào nhìn cho ra hồn. Đứa nào không đui què, sứt môi, tai điếc thì mười bẩy đã đòi khai thêm tuổi để đi khám nghĩa vụ. Cánh con trai làng Đông hiện đang ở nhà đếm trên đầu ngón tay*" [1, tr.135]. Khi chuyển thể thành phim điện ảnh, để nhấn mạnh tâm thế chiến đấu của người lính, đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã dồn trọng tâm tái hiện nhân vật Tốn. Từng phải gánh chịu sự dè bỉu của dân chúng, bị đấu tố là con địa chủ, song Tốn vẫn vươn lên sống